

12. Huyện Nam Can (mới thành lập) có 28 xã, 1 thị trấn huyện lỵ. Phía bắc giáp xã Việt Khái (huyện Phú Tân), xã Trần Thời, xã Đông Thời, xã Quách Phẩm A (huyện Cái Nước), phía đông giáp xã Tân Tiến, xã Tân Duyệt (huyện Ngọc Hiển), phía tây giáp Vĩnh Thái Lan; phía nam giáp biển Đông.

13. Thị xã Cà Mau có 8 phường, địa giới giữ nguyên như hiện nay.

14. Thị xã Minh Hải: tỉnh lỵ, có 8 phường và 7 xã ngoại thị. Phía bắc giáp Rạch Trà Khứa và Ấp Cái Giá, phía đông giáp Rạch Cầu Thắng, phía tây giáp Rạch Dân Xây, phía nam giáp biển Đông.

Điều 2. - Căn cứ vào quyết định này, Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải nghiên cứu việc chia lại các xã và thị trấn thuộc huyện rồi trình Hội đồng Chính phủ xét, và phê chuẩn.

Điều 4. - Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải và Ban tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 1978

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phò thủ tướng

PHẠM HÙNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 576-TTg ngày 12-12-1978
về nguyên tắc xác định giá cố định và thành lập tổ chức lập bảng giá cố định mới.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào yêu cầu của công tác kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân, công tác thống kê và các công tác nghiên cứu kinh tế khác

Xét bảng giá cố định ban hành theo quyết định số 198-CP ngày 20-10-1970 của Hội đồng Chính phủ đến nay không còn thích hợp nữa.

Theo đề nghị của đồng chí Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay tiến hành lập bảng giá cố định mới cho các sản phẩm của các ngành sản xuất theo các nguyên tắc sau đây:

1. Đối với các sản phẩm công nghiệp (bao gồm cả lâm nghiệp, ngư nghiệp): lấy giá bán buôn xi nghiệp (giá thành hợp lý + lãi định mức) làm căn cứ để xác định giá cố định mới.

2. Đối với các sản phẩm nông nghiệp: lấy giá chi đạo thu mua bình quân cả nước làm căn cứ để xác định giá cố định mới; nếu là những sản phẩm chưa có giá chi đạo thu mua thì căn cứ vào quan hệ giá cả và giá trị sử dụng của sản phẩm cùng loại đã có giá chi đạo thu mua để xác định; nếu là những sản phẩm nông nghiệp do các nông trường quốc doanh sản xuất ra không có giá thu mua thì lấy giá giao nộp sản phẩm cho Nhà nước để xác định.

3. Sản phẩm để lập giá cố định mới phải phân rõ quy cách, phẩm chất, tính theo đơn vị đo lường hợp pháp của Nhà nước, có tên gọi chính xác theo danh mục thống nhất phù hợp với công tác kế hoạch, công tác thống kê và các công tác nghiên cứu khác.

4. Lấy năm 1978 làm thời kỳ căn cứ để xác định giá cố định mới các sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp. Những sản phẩm mới sản xuất ra sau năm 1978 thì lấy thời kỳ sản xuất ổn định làm căn cứ để xác định.

Điều 2. - Thành lập tổ chức chỉ đạo việc lập bảng giá cố định mới như sau:

1. Ở trung ương, ban chỉ đạo lập bảng giá cố định mới bao gồm thủ trưởng các ngành:

- Tổng cục Thống kê;
- Ủy ban Kế hoạch Nhà nước;
- Ủy ban Vật giá Nhà nước;

do Tổng cục Thống kê chủ trì.

Ban chỉ đạo trung ương có trách nhiệm hướng dẫn các Bộ, Tổng cục có liên quan và các tỉnh, thành phố nghiên cứu lập bảng dự án giá cố định mới; tổng hợp dự án của các ngành, các địa phương để trình Chính phủ phê chuẩn và ban hành bảng giá cố định mới trong năm 1979.

Để giúp việc cho ban chỉ đạo trung ương, thành lập một bộ phận chuyên trách đặt tại Tổng cục Thống kê gồm một số cán bộ của 3 cơ quan trên (mỗi cơ quan cử 1 cán bộ cấp vụ và 5 cán bộ nghiệp vụ tham gia). Bộ phận chuyên trách có trách nhiệm giúp ban chỉ đạo trung ương chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, các cấp lập bản dự thảo giá cố định mới để trình Chính phủ phê chuẩn.

2. Ở các Bộ và Tổng cục.

Các Bộ và Tổng cục quản lý các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp, căn cứ vào sự hướng dẫn của ban chỉ đạo trung ương, có trách nhiệm nghiên cứu lập bảng dự án giá cố định các sản phẩm do ngành mình quản lý sản xuất và gửi về ban chỉ đạo trung ương tổng hợp.

Ở mỗi Bộ, Tổng cục cần thành lập một tiểu ban lập bảng giá cố định mới do một đồng chí thứ trưởng trực tiếp lãnh đạo. Thành phần của tiểu ban này gồm các cán bộ thống kê, kế hoạch, vật giá, kế toán, do cán bộ thống kê chủ trì. Số

lượng cán bộ tham gia tiêu ban sẽ tùy theo khối lượng công tác của từng Bộ, Tổng cục mà xác định và phải chuyên trách làm việc lập bảng giá cố định cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Ở các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.

Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố thành lập tổ chuyên trách việc lập bảng giá cố định mới gồm các cán bộ của Chi cục thống kê, Ủy ban kế hoạch, Ủy ban vật giá. Tổ này do Chi cục thống kê chủ trì và do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực tiếp lãnh đạo, cử trách nhiệm nghiên cứu lập bảng dự án giá cố định mới các sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp, do địa phương mình quản lý sản xuất gửi về ban chỉ đạo trung ương và các ngành quản lý ngành sản xuất để tổng hợp.

Điều 3. - Các đồng chí Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước, các đồng chí thủ trưởng các Bộ, Tổng cục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 1978
K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng
PHẠM HÙNG

CÁC BỘ

BỘ GIÁO DỤC

QUYẾT ĐỊNH số 1869-QĐ ngày 12-12-1978 ban hành Quy định về tiêu chuẩn và thẻ thực kiểm tra công nhận cá nhân và đơn vị hoàn thành phổ cập cấp I bỏ túc văn hóa.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ vào các nghị định số 19-CP ngày 29-1-1966 và số 6-CP ngày 7-1-1971 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Giáo dục;

Căn cứ vào chỉ thị liên tịch số 33-CT ngày 5-11-1969 của Bộ Giáo dục - trung ương Đoàn thanh niên lao động Việt Nam - trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam về việc phổ cập cấp I cho cán bộ và nhân dân lao động;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ bỏ túc văn hóa,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Ban hành Quy định về tiêu chuẩn và thẻ thực kiểm tra công nhận cá nhân và đơn

vị hoàn thành phổ cập cấp I bỏ túc văn hóa (đính kèm theo quyết định này) áp dụng chung trong cả nước.

Điều 2. - Các ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố, Chánh văn phòng Bộ Giáo dục, Vụ trưởng Vụ bỏ túc văn hóa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 1978

K.T. Bộ trưởng Bộ Giáo dục

Thủ trưởng

NGUYỄN HỮU DUNG

QUY ĐỊNH về tiêu chuẩn và thẻ thực kiểm tra công nhận cá nhân và đơn vị hoàn thành phổ cập cấp I bỏ túc văn hóa.

(Ban hành theo quyết định số 1869-QĐ ngày 12-12-1978 của Bộ Giáo dục)

I. TIÊU CHUẨN

1. Đối với cá nhân: Các loại đối tượng được công nhận phổ cập cấp I bỏ túc văn hóa phải đạt được trình độ văn hóa như sau:

a) Cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước đang làm việc, tính đến 45 tuổi; cán bộ đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam ngoài biên chế Nhà nước tính đến 40 tuổi; đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và thanh niên nói chung đạt trình độ cấp I mức hoàn chỉnh (tương đương chương trình lớp 5 cấp I bỏ túc văn hóa áp dụng ở miền Nam);

b) Nhân dân lao động nói chung bao gồm cả những người lao động đơn giản trong các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường... tính đến 40 tuổi, đạt trình độ cấp I mức phổ cập (tương đương chương trình lớp 4 cấp I bỏ túc văn hóa áp dụng ở miền Nam).

Các tiêu chuẩn quy định trên đây áp dụng chung cho khắp các vùng trong cả nước.

2. Đối với đơn vị:

a) Đối với cơ sở (xã, phường, thị trấn, cơ quan, xí nghiệp...) được công nhận phổ cập cấp I bỏ túc văn hóa phải đạt được các tiêu chuẩn sau đây:

- 100% cán bộ, đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, công nhân kỹ thuật được công nhận phổ cập cấp I bỏ túc văn hóa mức hoàn chỉnh và hiện có một bộ phận đang học lên cấp II;

- 90% thanh niên từ 15 đến 30 tuổi đạt trình độ cấp I mức hoàn chỉnh; 10% còn lại đạt trình độ cấp I mức phổ cập và là những người trên 25 tuổi có hoàn cảnh khó khăn;

- 80% nhân dân lao động hoặc công nhân, lao động giản đơn từ 31 đến 40 tuổi đạt trình